

QUYẾT ĐỊNH

Về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách xã, thị trấn từ năm 2008 của huyện Cư Kuin

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 137/2007/NĐ-CP, ngày 27/08/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Krông Ana để thành lập huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Nghị quyết số 45/2006/NQ-HĐND, ngày 14/12/2006 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền tỉnh Đắk Lắk từ năm 2007; Nghị quyết số 23/2007/NQ-HĐND, ngày 17/10/2007 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 45/2006/NQ-HĐND, ngày 14/12/2006 của HĐND tỉnh về tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền tỉnh Đắk Lắk từ năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2007/NQ-HĐND, ngày 21/12/2007 của HĐND tỉnh về phân bổ dự toán ngân sách năm 2008;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 45/TTr-TC, ngày 11/01/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã, thị trấn từ năm 2008 thuộc huyện Cư Kuin; chi tiết như phụ lục đính kèm.

Tỷ lệ phần trăm phân chia giữa ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã, thị trấn thuộc huyện Cư Kuin được áp dụng từ niên độ ngân sách 2008 trở đi.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Cư Kuin; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Cư Kuin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (thay b/c);
- Vụ pháp chế - BTC;
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PT-TH tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học;
- Lưu: VT, TM, TH. *35T*



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**CHI TIẾT TỶ LỆ PHẦN TRĂM PHÂN CHIA GIỮA NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN
VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ, THỊ TRẤN TỪ NĂM 2008 - HUYỆN CỬ KUIN**

(Kèm theo Quyết định số: 03 /2008/QĐ-UBND ngày 16/01/2008 của UBND tỉnh)

STT	Xã, phường, thị trấn	Thuế giá trị gia tăng		Thuế thu nhập doanh nghiệp		Thuế môn bài		Thuế nhà, đất		Thuế chuyển quyền sử dụng đất		Thuế sử dụng đất nông nghiệp		Lệ phí trước bạ nhà đất		Thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao		Thuế TTĐB thu từ hàng hoá dịch vụ trong nước		Phí xăng dầu		Tiền sử dụng đất	
		NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX	NSH	NSX
1	Xã EaTiêu	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
2	Xã Ea Ktur	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
3	Xã Hoà Hiệp	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
4	Xã Ea BHók	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
5	Xã Cư Êwi	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
6	Xã Ea Hu	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
7	Xã Dray Bhang	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%
8	Xã Ea Ning	0%	100%	0%	100%	0%	100%	0%	100%	30%	70%	0%	100%	30%	70%	100%	0%	100%	0%	0%	0%	100%	0%

Ghi chú: Đối với số thu thuế, phí và lệ phí không giao dự toán thu cho xã, thị trấn mà do Chi cục thuế huyện trực tiếp quản lý thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.